

Số: **213/2025/QĐST-DS**

H, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2025/TLST-DSST ngày 01 tháng 08 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:*

+ Công ty Cổ phần M (M), Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà V, số 9 phố D, phường C, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Bùi C.T - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Q.T- Chức vụ: Phó Giám Đốc (Theo VBUQ số 01/2024/UQ-GĐ ngày 19/04/2024 của ông Bùi C.T - Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần M).

+Ngân hàng TMCP V, Địa chỉ: Số 89 phố L, phường Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ngô C.D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Cao D.T - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý tích hợp 1 (Theo VBUQ số 30/2025/UQN-CTQT của ông Ngô C.D - Chủ tịch hội đồng Quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V.

- *Bị đơn:* Trần T.M, sinh năm 1986, Mã định danh: 0351860*****

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần T.Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: Phòng 1802 24T2 phố H, phường Y, quận C, thành phố H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Đồng nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V và Công ty CP M cùng thống nhất xác định bị đơn bà Trần T.M còn nợ đồng nguyên đơn tổng số tiền: 4.506.684.335 đồng (*Bằng*

chữ: Bốn tỉ năm trăm linh sáu triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng) (trong đó, Nợ gốc 4.000.000.000 đồng, Nợ lãi: 327.818.567, Nợ lãi chậm trả: 8.988.900 đồng và nợ thẻ tín dụng là: 169.876.868 đồng), cụ thể:

+ Bà Trần T.M còn nợ và có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty CP M tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/08/2025 là: 4.289.843.962 đồng (Bằng chữ: Bốn tỉ hai trăm tám mươi chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng) trong đó, Nợ gốc: 3.800.000.000 đồng, Nợ lãi: 311.427.639 đồng, Nợ lãi chậm trả: 8.539.455 đồng, Nợ thẻ tín dụng: 169.876.868 đồng).

+ Bà Trần T.M còn nợ và có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/08/2025 là: 216,840,373 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng) (trong đó, Nợ gốc: 200.000.000 đồng, Nợ lãi: 16.390.928, Nợ lãi chậm trả: 449.445 đồng).

2.2. Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận lộ trình trả các khoản nợ nêu trên như sau:

+ Đợt 1 bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho đồng nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng) tiền gốc vào 28/08/2025.

+ Đợt 2 bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho đồng nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh còn lại vào ngày 30/09/2025.

2.3. Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ một đợt thanh toán nào thì đồng nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V và Công ty CP M có quyền yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi cho đồng nguyên đơn.

2.4. Từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Trần T.M không trả nợ đầy đủ cho M và Ngân hàng TMCP V thì M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho M và/hoặc Ngân hàng TMCP V, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Nhà ở Chung cư, tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 3; địa chỉ: Số 129P1-T1, phố Q, phường P, quận H, thành phố H; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL566322, Số vào sổ cấp GCN: CN00909 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận H, thành phố H cấp ngày 14/06/2023. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp công chứng 8966/HĐTC/2023, quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Văn Phòng công chứng Đ, thành phố H ngày 22/06/2023 giữa bà Trần T.M với Ngân hàng Ngân hàng TMCP V. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà Trần T.M để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho M và/hoặc Ngân hàng TMCP V cho đến khi thực tế trả hết hoàn nợ.

2.5. Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận bà Trần T.M có nghĩa vụ phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên kể từ ngày 16/8/2025 cho đến ngày thi hành án xong.

3. Về án phí DSST: Bà Trần T.M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.253.342 đồng
(*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.321.422 đồng
(*Bằng chữ: Năm triệu ba trăm hai mươi một nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0002614** ngày 31/7/2025 và Công ty CP M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.022.141 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn một trăm bốn mươi một đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0002611** ngày 31/7/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - H;
- CQ THADS Khu vực 4 - H;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng